

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2021/HSST  
Ngày 09 - 12 - 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Huy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phùng Hải Thủy;
2. Ông Nguyễn Minh Đức.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thúy Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Vân-Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Địa chỉ: Số 45 Lê Lợi, thành phố Đông Hà), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2021/HSST, ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

**1. Trần Quang H** (Tên gọi khác: **Tốp**), sinh ngày 11/7/1985, tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố L, phường Đ, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang H, sinh năm 1954 và bà Trần Thị V, sinh năm 1952 (Đã chết); Vợ Lê Thị Thanh T, sinh năm 1984, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016; Gia đình bị cáo có 06 anh, em, bị cáo là con thứ tư;

- Tiền án: 02, cụ thể

+ Ngày 22/5/2018, Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, xử phạt Trần Quang Hải: 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” Ngày 13/5/2019, chấp hành xong án phạt tù.

+ Ngày 21/4/2020, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, xử phạt Trần Quang H: 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 15/9/2020, chấp hành xong án phạt tù. (Bản án số 06/2020/HS-ST).

- Tiền sự: 0.

- Nhân thân:

+ Ngày 20/6/2001, Công an phường Đông Lễ, thị xã Đông Hà (Nay là thành phố Đông Hà), tỉnh Quảng Trị, xử phạt vi phạm hành chính, đối với Trần Quang H, bằng hình thức “*Cảnh cáo*” về hành vi “*Trộm cắp vật*”.

+ Ngày 08/8/2001, Công an Phường 2, thị xã Đông Hà (Nay là thành phố Đông Hà), tỉnh Quảng Trị, xử phạt vi phạm hành chính, đối với Trần Quang H, bằng hình thức “*Cảnh cáo*” về hành vi “*Đánh nhau*”.

+ Ngày 25/9/2001, Công an phường Đông Lễ, thị xã Đông Hà (Nay là thành phố Đông Hà), tỉnh Quảng Trị, xử phạt vi phạm hành chính, đối với Trần Quang H, bằng hình thức “*Cảnh cáo*” về hành vi “*Gây thiệt hại đến tài sản của người khác*”.

+ Ngày 10/12/2001, Công an Phường 1, thị xã Đông Hà (Nay là thành phố Đông Hà), tỉnh Quảng Trị, xử phạt vi phạm hành chính, đối với Trần Quang H, bằng hình thức “*Phạt tiền*” về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Ngày 31/5/2002, Công an Phường 2, thị xã Đông Hà (Nay là thành phố Đông Hà), tỉnh Quảng Trị, xử phạt vi phạm hành chính, đối với Trần Quang H, bằng hình thức “*Phạt tiền*” về hành vi “*Trộm cắp vật*”.

+ Ngày 26/9/2002, Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà (Nay là thành phố Đông Hà), tỉnh Quảng Trị, xử phạt Trần Quang H: 09 tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Ngày 30/7/2003, Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà (Nay là thành phố Đông Hà), tỉnh Quảng Trị, xử phạt Trần Quang H: 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Ngày 16/01/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xử phạt Trần Quang H: 39 tháng tù về tội “*Trốn khi đang bị dẫn giải*” và “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Ngày 25/02/2009, Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà (Nay là thành phố Đông Hà), tỉnh Quảng Trị, xử phạt Trần Quang H: 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Ngày 21/12/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xử phạt Trần Quang H: 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Ngày 18/8/2017, Ủy ban nhân dân phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xử phạt vi phạm hành chính, đối với Trần Quang H, bằng hình thức “*Phạt tiền*” về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 21/9/2021 đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Lê Đức T** (Tên gọi khác: **Cu em**), sinh ngày 13/10/1990, tại: Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố S, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quang H, sinh năm: 1960 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1967; Vợ, con: Chưa có; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con út.

- Tiền án: 02;

+ Ngày 15/6/2011, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xử phạt, Lê Đức T: 06 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 29/12/2015, chấp hành xong án phạt tù.

+ Ngày 24/02/2017, Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, xử phạt, Lê Đức T: 05 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (Bản án số

06/2017/HS-ST). Ngày 01/9/2020, chấp hành xong án phạt tù.

- Tiền sự: 0.

- Nhân thân:

+ Ngày 02/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị, khởi tố bị can, đối với Lê Đức T về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Ngày 22/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, khởi tố bị can, đối với Lê Đức T về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị theo Quyết định tạm giam số 11/2021/HSST-QĐTG ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

\* *Bị hại*: Anh Trần Đăng T, sinh năm: 1987; địa chỉ: Khu phố N, phường ĐL, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Phan Thành T, sinh ngày 06/10/2002; địa chỉ: Khu phố M, Phường M, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

\* *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Quốc T T, sinh năm: 2002; địa chỉ: Khu phố T, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 18/5/2021, Lê Đức T đến phòng trọ của Trần Quang H tại Khu phố 4, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị rủ H đi trộm cắp tài sản. H đồng ý nên cả hai đi xe thô đến khu vực gần nhà của H tại khu phố Lương An, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị rồi đi bộ quanh khu vực này tìm nhà nào có sơ hở trong quản lý tài sản để lấy trộm. Phát hiện tại hiên nhà anh Trần Đăng T; địa chỉ: Khu phố 5, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu xanh bạc đen, biển kiểm soát 74C1-366.71 (Sau đây viết tắt là: xe mô tô) không có người trông coi, H và T đã đi vào cùng nhau lén lút đẩy xe ra đường khu vực trước nhà. Sau đó T tháo biển kiểm soát để tránh bị phát hiện còn H nối dây điện để khởi động xe rồi T chở H đi về phía cầu Đông Hà. T liên lạc với anh Phan Thành T (Trú tại: Khu phố 1, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị) để hỏi mượn tiền và hẹn gặp trước số nhà 02 Nguyễn Thái Học, thành phố Đông Hà. Tại đây T mượn T 2.000.000 đồng, H mượn 1.000.000 đồng và gửi lại xe mô tô vừa lấy trộm được để làm tin. Sau đó T và H đi về còn T đưa xe mô tô về nhà tại Khu phố 1, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, cất giữ. Đến 09 giờ cùng ngày, T nhờ bạn là Nguyễn Quốc T Thành, trú tại Khu phố Tây Trì, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, cùng đưa xe mô tô đi sửa khóa thì bị Cơ quan Công an phát hiện, mời về làm việc. Khi biết xe mô tô là do trộm cắp, T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Số tiền mượn được của T, H và T đã tiêu xài cá nhân hết.

**Vật chứng thu giữ gồm:** 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu xanh bạc đen, không có biển kiểm soát, số máy G3D4E456426, số khung 0610HY435920.

**Kết luận định giá:** Tại kết luận giám định số 34/KLDGTS ngày 28/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, kết luận: Trị giá xe mô tô trên tại thời điểm bị chiếm đoạt là 27.180.000 đồng.

Cáo trạng số 130/CT-VKS-ĐH ngày 11/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, truy tố các bị cáo Trần Quang H và Lê Đức T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

**Tại phiên tòa:** Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Trần Quang H và Lê Đức T, phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt: Bị cáo Trần Quang H từ 24 đến 27 tháng tù và bị cáo Lê Đức T từ 27 đến 30 tháng tù

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[I] Hoạt động tố tụng:**

Quá trình điều tra- truy tố- xét xử: Cơ quan tiến hành tố tụng- Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng hình sự trong hoạt động điều tra, truy tố và xét xử; các bị cáo và bị hại đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hoạt động tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng- người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét.

#### **[II] Nội dung vụ án:**

##### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Quang H và Lê Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản mà các bị cáo đã thực hiện như nội dung Bản cáo trạng số 130/CT-VKS-ĐH ngày 11/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, truy tố các bị cáo. Lời khai nhận tại phiên tòa phù hợp với tin báo tội phạm, lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đó là: Biên bản xác định địa điểm thực hiện hành vi trộm cắp; sơ đồ địa điểm thực hiện hành vi trộm cắp, bản ảnh xác định địa điểm thực hiện hành vi trộm cắp, lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 01 giờ ngày 18/5/2021, tại nhà anh Trần Đăng T; địa chỉ: Khu phố 5, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, các bị cáo Trần Quang H và Lê Đức T đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, tài sản các bị cáo chiếm đoạt có trị giá 27.180.000 đồng nên hành vi nêu trên của các bị cáo Trần

Quang H và Lê Đức T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Quang H và Lê Đức T đều đang có tiền án, chưa được xóa án tích và đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” được xác định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 21/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị (Đối với Trần Quang H) và Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2017/HS-ST ngày 24/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (Đối với Lê Đức T) mà phạm tội do cố ý nên các bị cáo pH chịu tình tiết tăng nặng định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an trên địa bàn thành phố Đông Hà nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng- ngừa và đẩy lùi loại tội phạm có chiều hướng gia tăng này trên địa bàn Thành phố.

*\* Xem xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:*

*\* **Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:***

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, các bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo nên pH áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính đồng phạm nhưng giản đơn; Bị cáo T là người khởi xướng và tích cực trong việc đưa tài sản chiếm đoạt được đi tiêu thụ (Để làm tin) và cùng với H trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt nên T có vai trò cao hơn. Tuy nhiên, H có nhân thân xấu hơn so với T nên áp dụng mức án đối với hai bị cáo ngang nhau.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tội phạm mà các bị cáo gây ra trong vụ án này. Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đều có nhân thân xấu nên việc không áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội; ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là có căn cứ và cần thiết; Đối với thời gian **bị cáo Trần Quang H** bị tạm giam được tính vào thời hạn chấp hành án; Để đảm bảo thi hành án cần tạm giam bị cáo **Trần Quang H** 45 ngày.

Đối với anh Phan Thành T- là người nhận giữ xe mô tô làm tin khi cho T và H mượn tiền nhưng không biết tài sản đó là do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh T trong vụ án này.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, anh Trần Đăng T là bị hại, không có yêu cầu gì thêm; anh Phan Thành T là người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đã mượn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**3. Về vật chứng:**

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà đã trả lại xe mô tô trên cho anh Trần Đăng T là đúng quy định pháp luật.

- Đối với biển kiểm soát 74C1-366.71 của xe mô tô: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**4. Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo **Trần Quang H** (Tên gọi khác: **Tốp**) và **Lê Đức T** (Tên gọi khác: **Cu em**), phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

**1. Về trách nhiệm hình sự:** Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt,

**Trần Quang H** 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 21 tháng 9 năm 2021.

**Lê Đức T** 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**2. Về án phí:** Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí,

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Đông Hà;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Q.Trị;
- Công an thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Tổ HCTP.

**Trần Quốc Huy**